TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - H Phúc**
Bản án số: 04/2019/HNGĐ-PT Ngày 05/3/2019 V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các thẩm phán:- Ông Nguyễn Minh Tân

- Ông Bùi Đăng Huy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án lý số 02/2019/HNGĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐXXPT - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/Đ-PT ngày 25/02/2019 giữa:

1. Nguyên đơn : Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT : Số nhà 67, đường T, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở : Số nhà 8/89, phố Th, phường Tr, quận H, Tp. Hà Nội (vắng mặt).

2. Bị đơn : Anh Đặng Trần Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ : Khu 1, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo chị H trình bầy : Chị và anh Đặng Trần Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà sống ở Hà Nội khoảng một tháng, sau đó chị H về nhà bố mẹ đẻ để sinh con, còn anh Th tiếp tục sống trên Hà Nội. Sau khi sinh con được khoảng 6 tháng, vợ chồng về quê anh Th ở thị trấn K, huyện B sinh sống. Tuy nhiên được khoảng 01 tháng thì chị H lại về nhà bố mẹ đẻ, từ đó anh Th đã không quan tâm đến vợ con, không gửi tiền cho chị H chăm sóc con, nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Đầu năm 2016 do nhu cầu công việc, chị H chuyển lên Hà Nội. Từ đó, quan hệ vợ chồng bắt đầu căng thẳng do anh Th chơi bời, không chung thủy và muốn quay lại với người vợ trước đã ly hôn. Mặt khác do chênh lệch về tuổi tác, không thống nhất trong việc nuôi dạy chăm sóc con, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017. Anh Th gây

nhiều áp lực, gửi tin nhắn khủng bố tinh thần và thường xuyên chửi chị. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Anh Đặng Trần Th có quan điểm: Quá trình chung sống, bản thân anh vẫn có trách nhiệm chăm lo cuộc sống gia đình, vợ con, sống chung thủy. Khi chị H về thành phố N sinh con, anh vẫn thường xuyên về thăm nom, chăm sóc và xây nhà tại thị Trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương để đưa vợ chồng về sinh sống. Năm 2015 anh còn xin việc tại UBND thị trấn K cho chị H, xong chị H lại không làm việc ở đó mà tự xin việc ở Hà Nội và đưa con lên Hà Nội sinh sống. Mặc dù vậy, anh vẫn thường xuyên lên Hà Nội để chăm sóc vợ con. Nay anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Chị H, anh Th đều xác định vợ chồng có một con chung là Đặng Trần Tuấn T, sinh ngày 09/8/2013. Cháu Tú hiện đang ở với chị H.Cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con và có đủ điều kiện về vật chất, tinh thần để đảm nuôi con mà không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã áp dụng Điều 51, Điều 56 ; Điều 81 ; Điều 82 ; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng H, xử cho chị Nguyễn Hồng H được ly hôn anh Đặng Trần Th.

2- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng H, giao cho chị Nguyễn Hồng H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đặng Trần Tuấn T, sinh ngày 09/8/2013 đến khi con đủ 18 tuổi (cháu Tú hiện đang ở với chị H). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2018 anh Th kháng cáo không đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Anh đề nghị cấp phúc thẩm giao cho anh được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tại phiên tòa: Anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị H vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Trần Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà xem xét quan điểm của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xác minh thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đặng Trần Th kháng cáo trong thời gian luật định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của anh Đặng Trần Th, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1].Anh Th kháng cáo không đồng ý để chị H nuôi con với lý do thời gian gần đây chị H ngoại tình và bỏ bê việc chăm sóc con chung, bạo hành con và không cho con đi học. Tuy nhiên anh Th không đưa ra được các căn cứ chứng minh. Tại cấp phúc thẩm anh Th xuất trình 1 số giấy xác nhận của cô Trần Thu Tr và cô Nguyễn Thị Minh X là cô giáo đang dạy lớp mầm non của cháu Đặng Trần Tuấn T, về việc cháu T không đến trường tháng 10/2018 và xác nhận từ ngày 5/11/2018 đến ngày 8/11/2018 cháu T nghỉ học vì bị ho, sổ mũi. Hội đồng xét xử thấy các tài liệu này không có xác nhận của trường mầm non S nơi cháu T đang theo học, nên không có giá trị pháp lý. Bên cạnh đó kết quả xác minh tại trường mầm non S cho thấy, cháu T được học tập, chăm sóc, giáo dục tốt về thể chất, tinh thần. Trong suốt quá trình cháu T học tại trường chị H đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của phụ huynh học sinh. Do vậy lý do này của anh Th đưa ra là không có căn cứ.

[2.2] Đối với nội dung anh Th yêu cầu chị H hoặc cơ quan thuế cung cấp tài liệu về báo cáo thuế thu nhập cá nhân của chị H các tháng 12/2017, 01/2018, 02/2018, 7/2018, 8/2018, 9/2018 để chứng minh khả năng nuôi con là không cần thiết. Vì cấp sơ thẩm đã xác minh tại công ty TNHH Xây dựng và Thương mại p Công ty đã cung cấp chị H là nhân viên hành chính, mức lương 3 tháng gần thời điểm xác minh nhất là tháng 7,8,9/2018 bình quân là 14.695.000 đồng.

[2.3]Xem xét về điều kiện nuôi con của anh Th và chị H thì thấy, cả 2 anh chị đều có thu nhập ổn định, có điều kiện để nuôi con (Theo anh Th mức thu nhập của anh khoảng 34.000.000 đồng/ 1 tháng). Tuy nhiên xét thấy cháu T hiện còn nhỏ, đang có cuộc sống ổn định cùng với mẹ, cháu hiện phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do vậy để cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, nên giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Từ phân tích trên cho thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Th.

Anh Th kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Trần Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ - ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương, như sau:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng H, xử cho chị Nguyễn Hồng H được ly hôn anh Đặng Trần Th.

2- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng H, giao cho chị Nguyễn Hồng H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đặng Trần Tuấn T, sinh ngày 09/8/2013đến khi con đủ 18 tuổi (cháu T hiện đang ở với chị H). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002768 ngày 28/8/2018. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4- Về án phí phúc thẩm: Anh Đặng Trần Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Th đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002808 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hải Dương. Anh Đặng Trần Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/3/2019.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền